

SYSTEM DATA SHEET

Sikafloor® MultiDur EB-15 AP

SƠN PHỦ SÀN RẮC CÁT CÓ KHẢ NĂNG KHÁNG TÁC ĐỘNG CƠ HỌC CAO

MÔ TẢ

Sikafloor® MultiDur EB-15 AP là chất phủ sàn có màu, chống trơn trượt d, sàn tăng cứng bằng lớp phủ gốc epoxy, có khả năng kháng tác động cơ học cao.

ỨNG DỤNG

Sikafloor® MultiDur EB-15 AP nên được thi công bởi những nhà thầu chuyên nghiệp.

Sikafloor® MultiDur EB-15 AP được sử dụng:

Sàn bê tông hoặc sàn vữa xi-măng chịu tải trung bình đến nặng như nhà kho và hội trường, xưởng bảo trì, khu vực đỗ xe và ramp dốc.

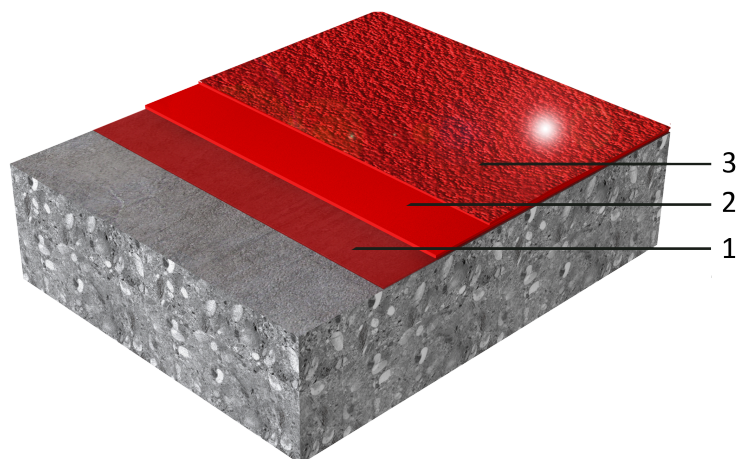
Cho nhà cao tầng và sàn đỗ xe dưới tầng hầm và khu vực ẩm ướt, như nhà máy sản xuất thức ăn và đồ uống.

ĐẶC TÍNH/ ƯU ĐIỂM

- Kháng hóa chất và cơ học tốt
- Sức cản mặc Tốt
- Sức cản trượt Tốt
- Ứng dụng dễ dàng
- Bảng chứng chất lỏng
- Nhiều màu RAL khác nhau

THÔNG TIN HỆ THỐNG

Kết cấu hệ thống



Lớp	Hệ thống	Sản phẩm
1	Lớp lót	Sikafloor®-161/161 HC
2	Lớp nền	Sikafloor®-264/264 HC + Quartz sand (0.4 - 0.8mm)
3	Lớp trám	Sikafloor®-264/264 HC

Gốc hoá học	Epoxy
Ngoại quan	Bề mặt rắc cát chống trượt
Màu sắc	Nhiều màu RAL khác nhau
Độ dày tối thiểu	1.5 mm

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Độ cứng Shore D	~ 76 (7 ngày / +23°C)	(DIN 53505)
Kháng mài mòn	~ 60 mg (CS 10/1000/1000) (8 ngày / +23°C)	(ASTM D 4060)
Cường độ nén	~ 53 N/mm ² (28 ngày / +23°C)	(EN 196-1)
Cường độ kéo khi uốn	~ 20 N/mm ² (28 ngày / +23°C)	(EN 196-1)
KHÁNG HOÁ CHẤT	Kháng được nhiều loại hóa chất. Liên hệ phòng kỹ thuật Sika để biết thêm thông tin chi tiết	

THÔNG TIN THI CÔNG

Định mức	Hệ thống	Sản phẩm	Định mức
	Lớp lót	Sikafloor®-161/161 HC	0.35-0.5 kg/m ²
	Lớp nền	Sikafloor®-264/264 HC	0.40 kg/m ²
	Lớp rắc cát	Quartz sand (0.4-0.8mm)	3.00 kg/m ²
	Lớp trám	Sikafloor®-264/264 HC	0.6-0.7 kg/m ²

Nhiệt độ sản phẩm	Vui lòng tham khảo tài liệu kỹ thuật sản phẩm	
Nhiệt độ môi trường	Tối thiểu +8°C / Tối đa +35°C	
Độ ẩm không khí tương đối	Tối đa 80 % r.h.	
Điểm sương	Cần trọng với điểm sương! Nhiệt độ bề mặt phải cao hơn điểm sương 3°C để tránh rủi ro sự ngưng tụ hay phồng dộp của bề mặt khi hoàn thiện. Phải đảm bảo nhiệt độ bề mặt phải thấp hơn nhiệt độ môi trường.	
Nhiệt độ bề mặt	Tối thiểu +8°C / Tối đa +35°C	
Độ ẩm bề mặt	Độ ẩm của bề mặt bê tông phải ≤ 4% theo khối lượng (pbw – thành phần theo khối lượng) khi đo bằng máy Tramex® CME/CMExpert loại đo độ ẩm trên bê tông và chuẩn bị bề mặt bằng biện pháp cơ học theo tài liệu kỹ thuật của sản phẩm (bề mặt bê tông chuẩn bị phải đạt CSP-3 đến CSP-4 theo chỉ dẫn ICRI). Không thi công trên bề mặt bê tông với độ ẩm >4% theo khối lượng (pbw – thành phần theo khối lượng) khi đo bằng máy Tramex® CME/CMExpert loại đo độ ẩm trên bê tông. Nếu độ ẩm trên 4%, phải sử dụng Sikafloor®-81 Epocem®.	
Thời gian thi công	Nhiệt độ	Thời gian
	+10°C	50 phút
	+20°C	25 phút
	+30°C	15 phút
Thời gian chờ / Lớp phủ	Trước khi áp dụng Sikafloor®-264/264 HC trên Sikafloor®-161/161 HC cho	

phép:

Nhiệt độ	Tối thiểu	Tối đa
+10°C	24 giờ	3 ngày
+20°C	12 giờ	2 ngày
+30°C	08 giờ	1 ngày

Trước khi áp dụng Sikafloor®-264/264 HC trên Sikafloor®-264/264 HC được cho phép:

Nhiệt độ	Tối thiểu	Tối đa
+10°C	30 giờ	3 ngày
+20°C	24 giờ	2 ngày
+30°C	16 giờ	1 ngày

Lưu ý: Thời gian chỉ có tính chất tương đối và ảnh hưởng nếu thay đổi độ ẩm, điều kiện bề mặt, nhiệt độ môi trường.

Sản phẩm hoàn thiện	Nhiệt độ	Có thể đi bộ được	Chịu tác động cơ học nhẹ	Đưa vào sử dụng hoàn toàn
	+10°C	72 giờ	6 ngày	10 ngày
	+20°C	24 giờ	4 ngày	7 ngày
	+30°C	18 giờ	2 ngày	5 ngày

Lưu ý: Thời gian chỉ có tính chất tương đối và ảnh hưởng nếu thay đổi độ ẩm, điều kiện bề mặt, nhiệt độ môi trường.

THÔNG TIN SẢN PHẨM

Đóng gói	Vui lòng tham khảo tài liệu kỹ thuật sản phẩm
Hạn sử dụng	Vui lòng tham khảo tài liệu kỹ thuật sản phẩm
Điều kiện lưu trữ	Vui lòng tham khảo tài liệu kỹ thuật sản phẩm
Hàm lượng chất rắn theo thể tích	100%

HƯỚNG DẪN THI CÔNG

EQUIPMENT

Sikafloor®-264/264 HC được trộn đều bằng bằng máy trộn điện tốc độ thấp (300 – 400 rpm) hoặc dụng cụ phù hợp. Để chuẩn bị vữa sử dụng bàn trộn có cánh trộn, cánh khuấy. Không sử dụng vật liệu rơi ra khỏi thùng trộn.

CHẤT LƯỢNG BỀ MẶT

- Bề mặt phải đặc chắc và cường độ tối thiểu là 25 N/mm² với lực búa dính tối thiểu là 1.5 N/mm²
- Bề mặt phải sạch sẽ, khô ráo và không chứa các thành phần ô nhiễm như bụi bẩn, dầu, mỡ, các lớp phủ cũ, các hợp chất bảo dưỡng bề mặt.
- Bê tông yếu phải được loại bỏ và các khiếm khuyết bề mặt như lỗ rỗng, lỗ rỗng phải được để lộ thiên hoàn toàn.
- Sửa chữa bề mặt, trám các lỗ rỗng, lỗ rỗng, làm phẳng bề mặt cần phải được thực hiện, có thể sử dụng các sản phẩm thích hợp thuộc dòng Sikafloor®, Sikadur® hoặc Sikagard® để sửa chữa
- Bề mặt bê tông hoặc vữa cán nền phải được quét lót hoặc làm phẳng để đạt được bề mặt hoàn thiện đồng nhất.

CHUẨN BỊ BỀ MẶT

Bề mặt bê tông cần phải được làm nhám bằng máy

làm nhám hoặc dụng cụ tương tự để loại bỏ bụi xi-măng và đạt được bề mặt nhám

Bê tông yếu phải được loại bỏ và lỗ bề mặt phải được như lỗ rỗng và lỗ khí phải được lộ ra ngoài.

Các điểm cộm lên phải được mài bằng. Tất cả bụi bẩn, vật liệu rời phải được loại bỏ hoàn toàn trên bề mặt trước khi thi công sản phẩm, có thể dùng cọ hoặc máy hút bụi.

TRỘN

Nên trộn thành phần A & thành phần màu một ngày trước khi thi công. Trước khi trộn, khuấy đều thành phần A bằng biện pháp cơ học rồi thêm thành phần B vào thành phần A, trộn liên tục trong 2-3 phút cho đến khi đạt được hỗn hợp đồng nhất. Để hoàn toàn hỗn hợp sang một thùng sạch rồi tiếp tục trộn để đảm bảo đạt được hỗn hợp đều màu & tránh những lắng cặn hay chất liệu chưa tan ra trong thùng. Không trộn quá lâu để giảm hiện tượng cuốn khí

THI CÔNG

Trước khi ứng dụng, xác nhận độ ẩm cơ chất, độ ẩm không khí tương đối và điểm sương. Nếu độ ẩm > 4% pbw, Sikafloor® EpoCem® có thể được áp dụng dưới dạng T.M.B. (hàng rào độ ẩm tạm thời) hệ thống.

Lót:

Hãy chắc chắn rằng một lớp lông liên tục, không có lỗ chân lông che phủ bề mặt. Sikafloor®-161/161 HC bằng trowel & back roll với spike roller.

SYSTEM DATA SHEET

Sikafloor® MultiDur EB-15 AP
Tháng Hai 2020, Hiệu đính lần 01.01
02081190000000137

Phát sáng:

Phát sáng cát thạch anh đồng đều trên lớp cơ sở

Niêm phong:

Sikafloor®-264/264 HC topping có thể được áp dụng bằng squeegee & back roll với lớp phủ.

VỆ SINH DỤNG CỤ

Clean all tools and application equipment with Thinner C or suitable solvent immediately after use. Hardened and/or cured material can only be removed mechanically.

SỰ BẢO DƯỠNG

VỆ SINH

To maintain the appearance of the floor after application, Sikafloor®-264 HC must have all spillages removed immediately and must be regularly cleaned using rotary brush, mechanical scrubbers, scrubber dryer, high pressure washer, wash and vacuum techniques etc. using suitable detergents and waxes. Refer to the document "Cleaning & Maintenance guideline"

THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA SẢN PHẨM

Tất cả thông số kỹ thuật trong tài liệu này điều dựa trên kết quả ở phòng thí nghiệm. Các dữ liệu đo thực tế có thể khác tùy theo trường hợp cụ thể.

GỚI HẠN ĐỊA PHƯƠNG

Lưu ý rằng tùy theo kết quả yêu cầu từng địa phương riêng biệt mà tính năng sản phẩm có thể thay đổi từ nước này sang nước khác. Vui lòng xem tài liệu kỹ thuật sản phẩm địa phương để biết mô tả chính xác về khu vực thi công.

SINH THÁI HỌC, SỨC KHOẺ VÀ AN TOÀN

Để biết thông tin và được tư vấn về an toàn sử dụng, lưu trữ và thải bỏ sản phẩm thuộc nhóm hóa chất, người sử dụng nên tham khảo Tài Liệu An Toàn Sản Phẩm mới nhất về lý tính, sinh thái, tính độc hại và tài liệu an toàn liên quan khác.

LƯU Ý PHÁP LÝ

Các thông tin, và đặc biệt, những hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được cung cấp với thiện chí của chúng tôi dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về sản phẩm trong điều kiện được lưu trữ đúng cách, sử dụng và thi công trong điều kiện bình thường theo hướng dẫn của Sika. Trong ứng dụng thực tế, chúng tôi không bảo đảm sản phẩm sẽ phù hợp với một mục đích cụ thể nào đó nếu có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế của công trường, cũng như không có một ràng buộc pháp lý nào đối với chúng tôi ngụ ý từ các thông tin này hoặc từ một hướng dẫn bằng văn bản, hay từ bất cứ một sự tư vấn nào. Người sử dụng sản phẩm này phải thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với mục đích thi công họ mong muốn không. Sika có quyền thay đổi đặc tính của sản phẩm mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được chú ý. Mọi đơn đặt hàng chỉ được chấp nhận dựa trên Bảng Điều Kiện Bán Hàng hiện hành của chúng tôi. Người sử dụng phải luôn tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm. Chúng tôi sẽ cung cấp các tài liệu này theo yêu cầu.

Công ty Sika Hữu Hạn Việt Nam

Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1
Huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai, Việt Nam
Tel: (84-251) 3560 700
Fax: (84-251) 3560 699
sikavietnam@vn.sika.com
vnm.sika.com



SYSTEM DATA SHEET

Sikafloor® MultiDur EB-15 AP
Tháng Hai 2020, Hiệu đính lần 01.01
020811900000000137

SikafloorMultiDurEB-15AP-vi-VN-(02-2020)-1-1.pdf

